

Số: **07/2023/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Huế, ngày 04 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 935/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê T.L, sinh năm 1985; Địa chỉ: phường V.N, thành phố H, tỉnh T.T.H.

- Chị Nguyễn T.H.Đ, sinh năm 1991; Địa chỉ: phường V.N, thành phố H, tỉnh T.T.H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê T.L và chị Nguyễn T.H.Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân phường V.N, thành phố H, tỉnh T.T.H cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/8/2011. Sau khi kết hôn, anh L và chị Đ chung sống hạnh phúc nhưng trong vài năm trở lại đây thì xảy ra nhiều bất đồng mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính chất công việc nên hai người không có nhiều thời gian quan tâm, chia sẻ và chăm lo đến cuộc sống gia đình làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, rạn nứt không thể hàn gắn. Nay anh L và chị Đ xác định không thể tiếp tục chung sống với nhau nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê T.L và chị Nguyễn T.H.Đ có 02 con chung tên là Lê N.T.K, sinh ngày 21/11/2011 và Lê N.K.N, sinh ngày 19/02/2014 và thỏa thuận: Giao cả 02 cháu K và N cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị Đ không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Anh Lê T.L và chị Nguyễn T.H.Đ đều xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết..

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Lê T.L và chị Nguyễn T.H.Đ thỏa thuận mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ lệ phí là 150.000 đồng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự và thuận tình ly hôn lập ngày 27/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê T.L và chị Nguyễn T.H.Đ.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên là Lê N.T.K, sinh ngày 21/11/2011 và Lê N.K.N, sinh ngày 19/02/2014 cho anh Lê T.L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn T.H.Đ không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Anh Lê T.L và chị Nguyễn T.H.Đ xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Lê T.L và chị Nguyễn T.H.Đ phải chịu mỗi người $\frac{1}{2}$ lệ phí là 150.000 đồng nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005421 ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh L và chị Đ đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT – Huế (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường V.N, thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Nam